CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 137.TOP/EB/2022

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB**

Địa chỉ: 163 Phan Đăng Lưu, Phường 01, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 028.3995.8368 Fax: 028.3995.8423

Mã số doanh nghiệp: 0105696842

II. Thông tin về sản phẩm

1. **Tên sản phẩm: NƯỚC SÚP HÀNH TÂY VÀ VANG ĐỎ KIỂU PHÁP - WAITROSE & PARTNERS**
2. **Thành phần:** Nước, hành tây (20%), rượu vang đỏ (4%), hành tây khô, tinh bột ngô, đường, chiết xuất nấm men, si rô đường caramel, tương cà chua, bơ (sữa), muối, rau cô đặc (cà rốt, hành tây, tỏi tây), hành tây cô đặc, dầu hướng dương, tiêu trắng.
3. **Thời hạn sử dụng sản phẩm:** 2 năm kể từ ngày sản xuất
4. **Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:**

- Quy cách đóng gói: Khối lượng tịnh: 400 g
- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đựng trong hộp thiếc

5. **Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (sản phẩm nhập khẩu): Baxters Food Group**, Fochabers, UK, IV32 7LD (Anh)

III. Mẫu nhãn sản phẩm

(Xem bản đính kèm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

1. **Chỉ tiêu kim loại nặng:** Theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia số QCVN 8-2:2011/BYT về quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Arsen	mg/kg	1,0
2	Chì	mg/kg	2,0
3	Cadmi	mg/kg	1,0
4	Thủy ngân	mg/kg	0,05
5	Thiếc	mg/kg	250

2. **Chỉ tiêu vi sinh vật:** Theo quyết định số 46/2007/QĐ-BYT về quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	*E.coli*	MPN/g	Không có
2	*S. aureus*	/g	Không có
3	*Cl. perfringens*	/g	Không có
4	*Cl. Botulinums*	/g	Không có
5	TSBTNM-M	CFU/g	Không có

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 03 năm 2022

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB

Nguyễn Thị Thảo

Director - International Import

NHÃN PHỤ

NƯỚC SÚP HÀNH TÂY VÀ VANG ĐỎ KIỂU PHÁP - WAITROSE & PARTNERS

Thành phần: Nước, hành tây (20%), rượu vang đỏ (4%), hành tây khô, tinh bột ngô, đường, chiết xuất nấm men, si rô đường caramel, tương cà chua, bơ (sữa), muối, rau cô đặc (cà rốt, hành tây, tỏi tây), hành tây cô đặc, dầu hướng dương, tiêu trắng.

Thành phần dinh dưỡng (trên 100 g): Năng lượng 146 kJ; chất béo 0,6 g trong đó chất béo bão hòa 0,4 g; chất bột đường 4,8 g trong đó đường 3,2 g; chất xơ 0,6 g; chất đạm 2,2 g; muối 0,40 g.

Khối lượng tịnh: 400 g

Làm nóng sản phẩm trước khi dùng. Bảo quản ở nơi khô ráo, thoáng mát. Sau khi mở, cho vào hộp chứa phi kim loại, đậy nắp, cất vào tủ lạnh dưới 5°C và dùng trong vòng 2 ngày.

Ngày sản xuất:

Hạn sử dụng:

Sản xuất bởi: Baxters Food Group, Fochabers, UK, IV32 7LD (Anh)

Nhập khẩu và phân phối bởi: **CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB**, 163 Phan Đăng Lưu, P. 1, Q. Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Cảnh báo: Sản phẩm có chứa sữa. Không sử dụng sản phẩm đã hết hạn sử dụng.

Số TCB: 137.TOP/EB/2022

M.S.D.N: 0105696842 - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY
TNHH
DỊCH VỤ
TP. HỒ CHÍ MINH

WAITROSE
& PARTNERS

FRENCH ONION & RED WINE SOUP

Per 100g	Energy 146kJ 35kcal	
Per can as sold provides	Energy 584kJ 138kcal	RI 7%
	Fat 2.4g	3%
	Sats 1.6g	8%
	Sugars 12.8g	14%
	Salt 1.60g	27%

SERVING SUGGESTION

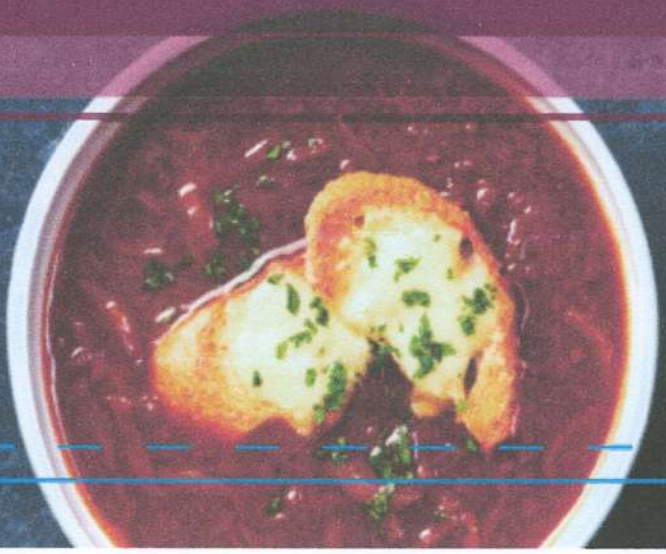

Onion and red wine soup.

INGREDIENTS: Water, onions (20%), red wine (4%), dried onions, maize starch, sugar, yeast extract, caramelised sugar syrup, tomato paste, butter (**milk**), salt, vegetable concentrates (carrot, onion, leek), onion concentrate, sunflower oil, white pepper

ALLERGY ADVICE: For allergens see ingredients in bold

STORAGE: Store in a cool dry place. Once opened transfer to a non-metallic container, cover, refrigerate below 5°C and consume within 2 days. For best before date see end of can.

MICROWAVE

CAT D 800W	**4** mins
CAT E 900W	**3** mins
CAT E 1000W	**2½** mins

Microwave ovens vary: refer to handbook.
Pour into a microwaveable bowl and cover with suitable film. Pierce in several places. Stir halfway through heating. Stand for 2 minutes, after heating. Check food is piping hot throughout. If not, re-cover and heat for a further brief period.

HOB

GENTLE HEAT	**3-4** mins

Pour contents into the saucepan and heat gently, stirring constantly. Do not boil but serve piping hot.

WARNING: Take care when removing the product from the microwave as the product will be hot.

NUTRITION

TYPICAL VALUES AS SOLD	PER 100g	PER CAN
Energy kJ	146	584
Energy kcal	35	138
Fat	0.6g	2.4g
of which saturates	0.4g	1.6g
Carbohydrate	4.8g	19.2g
of which sugars	3.2g	12.8g
Fibre	0.6g	2.4g
Protein	2.2g	8.8g
Salt	0.40g	1.60g

waitrose.com/nutrition

RI= % of your daily reference intake.

SUITABLE FOR VEGETARIANS

400g e

Produced in the UK.
Waitrose Limited
Bracknell Berkshire
RG12 8YA UK
waitrose.com

09.19

6823/101

5 000169 561553 >

Widely Recycled

M.S.D.N: 0105596842-C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB
Q. PHÚ NHUẬN - T.P HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 03 năm 2022

Kính gửi: CÁC CƠ QUAN CHỨC NĂNG

Chúng tôi là: **CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB**

- Mã số doanh nghiệp: 0105696842
- Người đại diện: NGUYỄN THỊ THẢO
- Chức danh: Giám đốc - Nhập khẩu quốc tế
- Trụ sở: 163 Phan Đăng Lưu, Phường 01, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hiện công ty chúng tôi đang tiến hành các thủ tục về tự công bố sản phẩm đối với sản phẩm **NƯỚC SÚP HÀNH TÂY VÀ VANG ĐỎ KIỂU PHÁP - WAITROSE & PARTNERS** do đơn vị chúng tôi nhập khẩu.

Kính mong quý cơ quan giải quyết hồ sơ tự công bố sản phẩm của chúng tôi theo quy định.

Trân trọng.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB

Nguyễn Thị Thảo
Director - International Import

WAITROSE
& PARTNERS

FRENCH ONION & RED WINE SOUP

Per 100g	Energy 146kJ 35kcal	
Per can as sold provides	Energy 584kJ 138kcal	RI 7%
	Fat 2.4g	3%
	Sats 1.6g	8%
	Sugars 12.8g	14%
	Salt 1.60g	27%

SERVING SUGGESTION

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ

Onion and red wine soup.

INGREDIENTS: Water, onions (20%), red wine (4%), dried onions, maize starch, sugar, yeast extract, caramelised sugar syrup, tomato paste, butter (**milk**), salt, vegetable concentrates (carrot, onion, leek), onion concentrate, sunflower oil, white pepper

ALLERGY ADVICE: For allergens see ingredients in bold

STORAGE: Store in a cool dry place. Once opened transfer to a non-metallic container, cover, refrigerate below 5°C and consume within 2 days. For best before date see end of can.

MICROWAVE

CAT D 800W	**4** mins
CAT E 900W	**3** mins
CAT E 1000W	**2½** mins

Microwave ovens vary: refer to handbook.
Pour into a microwaveable bowl and cover with suitable film. Pierce in several places. Stir halfway through heating. Stand for 2 minutes, after heating. Check food is piping hot throughout. If not, re-cover and heat for a further brief period.

HOB

GENTLE HEAT	**3-4** mins

Pour contents into the saucepan and heat gently, stirring constantly. Do not boil but serve piping hot.

WARNING: Take care when removing the product from the microwave as the product will be hot.

NUTRITION

TYPICAL VALUES AS SOLD	PER 100g	PER CAN
Energy kJ	146	584
Energy kcal	35	138
Fat	0.6g	2.4g
of which saturates	0.4g	1.6g
Carbohydrate	4.8g	19.2g
of which sugars	3.2g	12.8g
Fibre	0.6g	2.4g
Protein	2.2g	8.8g
Salt	0.40g	1.60g

waitrose.com/nutrition

RI= % of your daily reference intake.

SUITABLE FOR VEGETARIANS

400g e

Produced in the UK.
Waitrose Limited
Bracknell Berkshire
RG12 8YA UK
waitrose.com

Widely Recycled

09.19

6823/101

5 000169 561553 >

Onion and red wine soup.

INGREDIENTS: Water, onions (20%), red wine (4%), dried onions, maize starch, sugar, yeast extract, caramelised sugar syrup, tomato paste, butter (**milk**), salt, vegetable concentrates (carrot, onion, leek), onion concentrate, sunflower oil, white pepper

ALLERGY ADVICE: For allergens see ingredients in bold

STORAGE: Store in a cool dry place. Once opened transfer to a non-metallic container, cover, refrigerate below 5°C and consume within 2 days. For best before date see end of can.

MICROWAVE	
CAT D 800W	4 mins
CAT E 900W	3 mins
CAT E 1000W	2½ mins

Microwave ovens vary: refer to handbook.
Pour into a microwaveable bowl and cover with suitable film. Pierce in several places. Stir halfway through heating. Stand for 2 minutes, after heating. Check food is piping hot throughout. If not, re-cover and heat for a further brief period.

HOB	
GENTLE HEAT	3-4 mins

Pour contents into the saucepan and heat gently, stirring constantly. Do not boil but serve piping hot.

WARNING: Take care when removing the product from the microwave as the product will be hot.

Súp hành tây và rượu vang đỏ

THÀNH PHẦN: Nước, hành tây (20%), rượu vang đỏ (4%), hành tây khô, tinh bột ngô, đường, chiết xuất nấm men, xi-rô đường caramel, tương cà chua, bơ (**sữa**), muối, rau cô đặc (cà rốt, hành tây, tỏi tây), hành tây cô đặc, dầu hướng dương, tiêu trắng

CẢNH BÁO DỊ ỨNG: Thành phần gây dị ứng được in đậm.

BẢO QUẢN: Bảo quản ở nơi khô ráo, thoáng mát. Sau khi mở, cho vào hộp chứa phi kim loại, đậy nắp, cất vào tủ lạnh dưới 5°C và dùng trong vòng 2 ngày. Xem hạn sử dụng ở đáy lon

LÒ VI SÓNG	
CAT D 800W	4 phút
CAT E 900W	3 phút
CAT E 1000W	2 ½ phút

Các loại lò vi sóng: tham khảo sổ tay.
Đổ vào một bát có thể cho vào lò vi sóng và phủ bằng màng thích hợp. Chọc thủng màng một số chỗ. Khuấy nửa chừng khi đun. Chờ trong 2 phút, sau khi đun nóng. Kiểm tra thực phẩm còn nóng không. Nếu không, hãy đậy nắp lại và làm nóng thêm một thời gian ngắn nữa.

NGĂN BÊN LÒ SƯỞI	
Lửa nhẹ	3-4 phút

Đổ vào nồi và đun nhẹ, khuấy liên tục. Không đun sôi mà ăn nóng

CẢNH BÁO: Cẩn thận khi lấy thực phẩm ra khỏi lò vi sóng do nóng.

NUTRITION

TYPICAL VALUES AS SOLD	PER 100g	PER CAN
Energy kJ	146	584
Energy kcal	35	138
Fat	0.6g	2.4g
of which saturates	0.4g	1.6g
Carbohydrate	4.8g	19.2g
of which sugars	3.2g	12.8g
Fibre	0.6g	2.4g
Protein	2.2g	8.8g
Salt	0.40g	1.60g

waitrose.com/nutrition

RI= % of your daily reference intake.

SUITABLE FOR VEGETARIANS

400g e

Produced in the UK.
Waitrose Limited
Bracknell Berkshire
RG12 8YA UK
waitrose.com

09.19

6823/101

5 000169 561553 >

Widely Recycled

THÀNH PHẦN DINH DƯỠNG		
Giá trị điển hình như được bán	Mỗi 100g	Mỗi lon
Năng lượng kj	146	584
Năng lượng kcal	35	138
Chất béo	0.6g	2.4g
Trong đó bão hòa	0.4g	1.6g
Carbohydrates	4.8g	19.2g
Trong đó đường	3.2g	12.8g
Chất xơ	0.6g	2.4g
Protein	2.2g	8.8g
Muối	0.40g	1.60g
Waitrose.com/nutrition		

RI =% lượng tham chiếu hấp thụ hàng ngày của bạn

PHÙ HỢP CHO NGƯỜI ĂN CHAY

400 g e

Sản xuất tại Anh
Waitrose Limited
Bracknel Berkshire
RG12 8 YA Anh
Waitrose.com

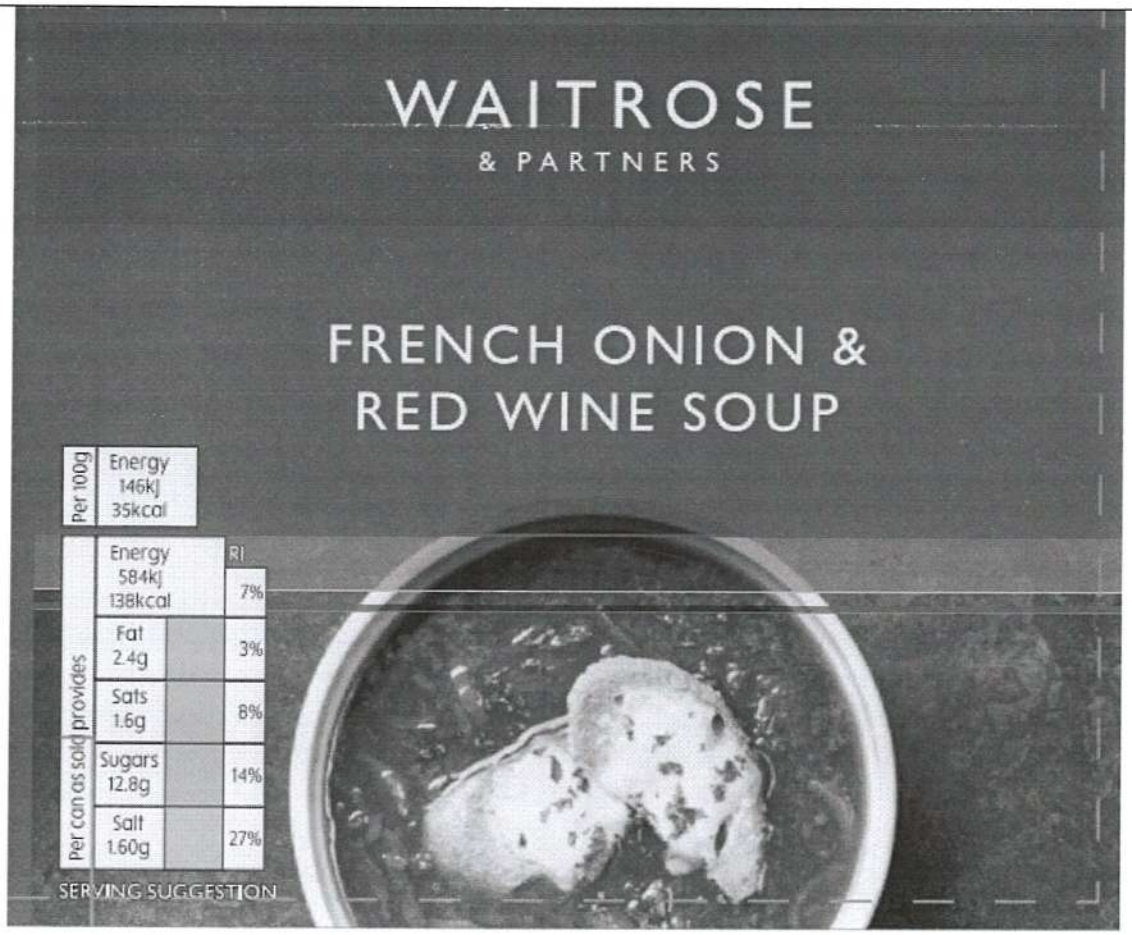

ESSENTIAL

WAITROSE
& PARTNERS

NƯỚC SÚP HÀNH TÂY PHÁP VÀ RƯỢU VANG ĐỎ

Mỗi 100g	Năng lượng 146kj 35kcal	
Mỗi lon như được bán cung cấp	Năng lượng 584kj 138kcal	RI 7%
	Chất béo 2.4g	3%
	Muối 1.6g	8%
	Đường 12.8g	14%
	Muối 1.60g	27%

GỢI Ý KHẨU PHẦN

I, NGUYEN VAN KIEN,
ID No. 122023008
Date of issue: March 20th, 2018, place of issue: Public Security of Bac Giang, undertake that I have translated accurately this document from English to Vietnamese.

Tôi, NGUYỄN VĂN KIÊN,
CMND số: 122023008
Cấp ngày: 20/03/2018 tại CA tỉnh Bắc Giang, tôi cam đoan đã dịch chính xác nội dung của giấy tờ/ văn bản này từ tiếng Anh sang tiếng Việt.

Ngày 30 tháng 03 năm 2022
March 30, 2022

Người dịch
(Translator)

NGUYỄN VĂN KIÊN
NGUYEN VAN KIEN

At The People's Committee of District 10 - Ho Chi Minh City
I, Nguyễn Văn Thành
Deputy Head of Justice Division of District 10
CERTIFY
Mr. NGUYEN VAN KIEN
is the person who signed this Translation.

Tại Ủy ban nhân dân quận 10 – TP. Hồ Chí Minh
Tôi: Nguyễn Văn Thành
là: Phó Trưởng Phòng Tư Pháp Quận 10.
CHỨNG THỰC
Ông: NGUYỄN VĂN KIÊN
là người đã ký vào bản dịch này.

Số chứng thực: 00022808
Certification No:
Quyển số: 03 /SCT/CKND
Book No: 03 /SCT/CKND

Ngày 30 tháng 03 năm 2022
(Ngày ba mươi, tháng ba, năm hai nghìn hai mươi hai)
March 30, 2022
(The Thirtieth, March, Two thousand twenty-two)

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
PHÒNG TƯ PHÁP
QUẬN 10 - T.P HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Văn Thành

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ *Ref. No*: TSL4220300330-11

1. **Tên khách hàng**/ *Client's Name* : **CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB**
2. **Địa chỉ**/ *Client's Address* : 163 Phan Đăng Lưu, Phường 1, Quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
3. **Ngày nhận mẫu**/ *Date sample(s) received* : 26/02/2022
4. **Ngày phân tích mẫu**/ *Date of Performance of Test* : 26/02/2022
5. **Ngày trả kết quả**/ *Date of Issue* : 05/03/2022
6. **Thông tin mẫu**/ *Name of Sample* : **NƯỚC SÚP HÀNH TÂY VÀ VANG ĐỎ KIỂU PHÁP - WAITROSE & PARTNERS**
7. **Mô tả mẫu**/ *Sample Description* : Mẫu chứa trong bao bì kín
8. **Ghi chú**/ *Note* :
9. **Bảng kết quả**/ *Results Table* :

STT/ *No.*	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ *Testing Analysis(s)*	Kết Quả/ *Result (s)*	Đơn Vị/ *Unit*	GHPH/ *LOD*	Phương Pháp Thử/ *Test Method*
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (*) / Total aerobic microorganisms (*)	$2.8x10^2$	CFU/g	-	TCVN 4884-1:2015 (ISO 4833-1:2013)
2	Coliforms (*) / Coliforms (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/g	10	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006)
3	Escherichia coli (*) / Escherichia coli (*)	Không phát hiện/ Not Detected	MPN/g	0	TCVN 7924-3:2017 (ISO 16649-3:2015)
4	Staphylococcus aureus / Staphylococcus aureus	Không phát hiện/ Not Detected	MPN/g	0	TCVN 7927: 2008 (AOAC 987.09)
5	Clostridium perfringens (*) / Clostridium perfringens (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/g	10	TCVN 4991:2005 (ISO 7937:2004)
6	Tổng số bào tử nấm men nấm mốc / Total spores of yeasts and moulds	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/g	10	Ref. TCVN 8275-1:2010 (ISO 21527-1:2008)
7	Salmonella spp. (*) / Salmonella spp. (*)	Không phát hiện/ Not Detected	/25g	-	TCVN 10780-1:2017 (ISO 6579-1:2017)
8	Asen (As) (*) / Arsenic (As) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-QP-02:2018(Ref. TCVN 10912:2015 AOAC 2015.01 FDA 4.7 version 1.1 (3/2015))
9	Cadimi (Cd) (*) / Cadmium (Cd) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.007	TS-KT-QP-02:2018(Ref. TCVN 10912:2015 AOAC 2015.01 FDA 4.7 version 1.1 (3/2015))

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng, tên mẫu theo khách hàng gửi / *Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received, sample's name as indicated of client.*
2. Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của TSL./ *This report will not be reproducted except in full, without approval of TSL.*

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ *Ref. No*: TSL4220300330-11

STT/ *No.*	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ *Testing Analysis(s)*	Kết Quả/ *Result (s)*	Đơn Vị/ *Unit*	GHPH/ *LOD*	Phương Pháp Thử/ *Test Method*
10	Thủy ngân (Hg) (*) / Mercury (Hg) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-QP-02:2018(Ref. TCVN 10912:2015 AOAC 2015.01 FDA 4.7 version 1.1 (3/2015))
11	Chì (Pb) (*) / Lead (Pb) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-QP-02:2018(Ref. TCVN 10912:2015 AOAC 2015.01 FDA 4.7 version 1.1 (3/2015))

Chú thích/ *Remarks*:

1.(*): Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.

2.(**): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor.

3.LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ Limited of detection.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER

NGUYỄN HỮU TRUYỀN

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

M.S.D.N: 0314212615 - C.T.T.N.H.H CÔNG TY TNHH KHOA HỌC TSL THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

HỒ THỊ THANH PHƯƠNG

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng, tên mẫu theo khách hàng gửi / *Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received, sample's name as indicated of client.*
2. Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của TSL./ *This report will not be reproduced except in full, without approval of TSL.*